

Bản án số: 27/2024/DS-ST  
Ngày: 22/8/2024  
V/v tranh chấp hợp đồng tín  
dụng.

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HỆN DUYÊN HẢI, TỈNH TRÀ VINH

**Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Mỹ Linh;

**Các Hội thẩm nhân dân:**

Ông Trần Đạt Thông;

Ông Nguyễn Trường Sinh.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Liêng Thị Kim Ngân – Thư ký Tòa án nhân dân Huyện Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa:** Ông Kim Mau - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 8 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân Huyện Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh xét xử sơ thẩm vụ án thụ lý số: 206/2024/TLST-DS ngày 05 tháng 6 năm 2024 về “**Tranh chấp hợp đồng tín dụng**” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 68/2024/QĐXXST - DS ngày 23 tháng 7 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 36/2024/QĐXXST – DS ngày 07 tháng 8 năm 2024 giữa các đương sự:

**Nguyên đơn:** Ngân hàng Thương mại Cổ phần C. Trụ sở chính: Số 266-268, phường L, Quận 3, thành phố M.

**Người đại diện theo ủy quyền:** Ông Nguyễn Thành T, chức vụ: Phó Giám đốc Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài C, theo văn bản ủy quyền số 05/2024/GUQ – CNDH ngày 27/6/2024 của Giám đốc chi nhánh. Có mặt

**Bị đơn:** Anh Thạch Sa H, sinh năm 1982. Địa chỉ: ấp S, xã Đ, Huyện D, tỉnh T. Vắng mặt không lý do.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa người đại diện hợp pháp của nguyên đơn ông Nguyễn Thành T trình bày: Vào ngày 25/5/2018 anh Thạch Sa H có ký hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng số 1078592 với Ngân hàng Thương mại Cổ phần C. Căn cứ vào mức thu nhập của anh Thạch Sa H, Ngân hàng đã đồng ý cấp thẻ tín dụng hạn mức sử dụng là 15.000.000 đồng cho anh

Thạch Sa H với mục đích là tiêu dùng cá nhân, lãi suất 2,6%/tháng. Sau khi cấp thẻ tín dụng anh Thạch Sa H đã thực hiện giao dịch với tổng số tiền 51.327.240 đồng (Chi tiết các lần giao dịch được thể hiện trong bản sao kê tóm tắt). Lãi suất được tính trên từng giao dịch phát sinh, theo từng ngày. Tuy nhiên, trong quá trình sử dụng thẻ, kể từ khi kích hoạt cho đến ngày ngân hàng khởi kiện anh Thạch Sa H đã thanh toán cho Ngân hàng được số tiền 32.810.505 đồng (bao gồm nợ gốc và lãi suất, chi tiết các lần thanh toán được thể hiện trong bản sao kê tóm tắt). Đến ngày 22/11/2022 đến hạn thanh toán định kỳ, nhưng anh Thạch Sa H không thanh toán, mặc dù Ngân hàng đã nhiều lần nhắc nhở nhưng anh H không thực hiện đúng nghĩa vụ trả nợ. Như vậy, anh Thạch Sa H đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên ngày 22/02/2023 Ngân hàng đã chấp dứt quyền sử dụng thẻ và cHển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn. Vì vậy, tính đến ngày 22/8/2024, anh Thạch Sa H còn nợ Ngân hàng với tổng số tiền 29.556.195 đồng. Trong đó, nợ gốc 16.839.855 đồng, nợ lãi quá hạn 12.716.340 đồng.

*Bị đơn ông Thạch Sa H vắng mặt tại nơi cư trú, Tòa án đã niêm yết triệu tập hợp lệ nhưng anh H vẫn nhiều lần vắng mặt không có lý do và anh H không gửi văn bản thể hiện ý kiến của anh đối với việc giải quyết vụ án.*

Tại phiên tòa, đại diện cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần C ông Nguyễn Thành T trình bày yêu cầu anh Thạch Sa H trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần C tổng số tiền 29.556.195 đồng vừa nêu trên và tiếp tục thanh toán lãi phát sinh cho đến khi trả hết nợ vay theo mức lãi suất thỏa thuận tại hợp đồng cấp thẻ tín dụng. Bị đơn anh Thạch Sa H vắng mặt nên không có lời trình bày.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Hện Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh, Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm giải quyết vụ án:

Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán về việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án đến thời điểm xét xử; việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, Thư ký tại phiên tòa sơ thẩm đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Đối với người tham gia tố tụng gồm nguyên đơn đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn chưa thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ vào khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Điều 463, Điều 466, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 91, Điều 95 của Luật các tổ chức tín dụng. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết vụ án như sau:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại Cổ phần C.

- Buộc anh Thạch Sa H có trách nhiệm trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần C tổng số tiền tính đến ngày 22/8/2024 bằng 29.556.195 đồng. Trong đó, nợ gốc 16.839.855 đồng, nợ lãi quá hạn 12.716.340 đồng.

- Kể từ ngày 23/8/2024, anh Thạch Sa H phải tiếp tục trả lãi phát sinh theo hợp đồng cấp thẻ tín dụng số 1078592 ngày 25/5/2018 đã ký kết cho đến khi thanh toán hết nợ.

- Về án phí: Buộc anh Thạch Sa H phải nộp án phí dân sự có giá ngạch theo quy định.

Về kiến nghị khắc phục: không có.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được Thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn là anh Thạch Sa H có hộ khẩu thường trú tại ấp Sa Văng, xã Đôn châu, Hện Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh trả số đã vay theo hợp đồng cấp thẻ tín dụng số 1078592 ngày 25/5/2018. Do đó, đây là quan hệ pháp luật “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án cấp Hện được quy định tại khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2]. Về tố tụng: Bị đơn anh Thạch Sa H không có mặt tại nơi cư trú nên Tòa án đã tiến hành niêm yết tất cả các thủ tục xét xử đối với ông Thạch Sa H tại nơi cư trú của đương sự, nhưng tại các phiên tòa anh H đều vắng mặt không lý do. Đây là lần thứ hai Tòa án triệu tập mà anh H vắng mặt không lý do nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn anh Thạch Sa H theo quy định tại điểm b, khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[3]. Về nội dung vụ án: Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với bị đơn anh Thạch Sa H, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Căn cứ vào hợp đồng cấp thẻ tín dụng số 1078592 ngày 25/5/2018, các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án và lời trình bày của nguyên đơn. Từ đó, có cơ sở khẳng định việc anh Thạch Sa H vay tiền của Ngân hàng Thương mại Cổ phần C là có thật. Đồng thời, bên cạnh việc thực hiện nhiều lần rút tiền mặt từ tài khoản vay với số tiền 51.327.240 đồng, thì anh Thạch Sa H cũng đã thanh toán cho Ngân hàng được số tiền 32.810.505 đồng (bao gồm nợ gốc và lãi suất, chi tiết các lần thanh toán được thể hiện trong bản sao kê tóm tắt). Nhưng do từ ngày 22/02/2023 anh H vi phạm nghĩa vụ thanh toán gốc và lãi cho Ngân hàng nên Ngân hàng đã khởi kiện đến Tòa án yêu cầu anh H trả nợ. Bản thân anh H đang là người có trách nhiệm thanh toán nợ

cho ngân hàng nhưng lại tự ý rời khỏi nơi cư trú không thông báo cho ngân hàng cũng như chính quyền địa phương biết nên anh H phải chịu trách nhiệm đối với việc cố ý che giấu địa chỉ của mình và từ bỏ quyền chứng minh của anh đối với vụ án nên Hội đồng xét xử căn cứ vào lời khai của nguyên đơn, các tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp mà chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc yêu cầu anh Thạch Sa H trả số tiền 29.556.195 đồng. Trong đó, nợ gốc 16.839.855 đồng, nợ lãi quá hạn 12.716.340 đồng là đảm bảo đúng quy định tại Điều 466 của Bộ luật dân sự.

[4]. Quan điểm phát biểu của Kiểm sát viên là có cơ sở, phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ vụ án nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5]. Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên anh Thạch Sa H phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 463, Điều 466 của Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 91 và Điều 95 của Luật tổ chức tín dụng; Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án; Án lệ số 08/2016/AL được Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thông qua ngày 17 tháng 10 năm 2016 và được công bố theo Quyết định số 698/QĐ-CA ngày 17 tháng 10 năm 2016 của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao;

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần C.

1. Buộc anh Thạch Sa H phải trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần C tổng số tiền 29.556.195 (*Hai mươi chín triệu năm trăm năm mươi sáu nghìn một trăm chín mươi lăm*) đồng. Trong đó, nợ gốc 16.839.855 (*Mười sáu triệu tám trăm ba mươi chín nghìn tám trăm năm mươi lăm*) đồng, nợ lãi quá hạn 12.716.340 (*Mười hai triệu bảy trăm mười sáu nghìn ba trăm bốn mươi*) đồng.

2. Thời gian trả: được thực hiện trong giai đoạn Thi hành án.

3. Kể từ ngày 23 tháng 8 năm 2024 thì bên phải thi hành án còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn đối với số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất do các bên thỏa thuận trong hợp đồng cấp thẻ tín dụng số 1078592 ngày 25/5/2018 cho đến khi thanh toán xong khoản tiền nợ gốc.

4. Về án phí: Buộc anh Thạch Sa H phải chịu 1.477.809 (Một triệu bốn trăm bảy mươi bảy nghìn tám trăm lẻ chín) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Ngân hàng Thương mại Cổ phần C không phải chịu án phí; Hoàn trả lại cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần C số tiền tạm ứng 1.283.181 đồng (Một triệu hai trăm tám mươi ba nghìn một trăm tám mươi một) đồng mà Ngân hàng đã nộp theo biên lai thu số 0001998 ngày 10 tháng 5 năm 2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự Hện Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh.

5. Về quyền kháng cáo: Án xử sơ thẩm báo cho nguyên đơn có mặt biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hoặc niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

6. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự;

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND Hện Duyên Hải;
- CCTHADS Hện Duyên Hải;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Mỹ Linh**